

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2025

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Bùi Thị Hà

- Ông Bùi Trọng Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Duồng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025, về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-DS, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Đào Thị H – sinh năm 1977 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã C, tỉnh Đắk Lắk

(Địa chỉ cũ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk)

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C - sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã C, tỉnh Đắk Lắk

(Địa chỉ cũ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Đào Thị H trình bày:**

Tôi và chồng tôi là ông Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn với nhau theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2000. Chúng tôi tự nguyện kết hôn

Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do chồng tôi hay uống rượu, chửi và đánh đập tôi và đập nhà cửa, chửi hàng xóm, bắt tôi phải ly hôn mới chịu đi làm. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn

với ông C.

Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Văn C có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn T - sinh ngày 09/11/1997, cháu Nguyễn Thị T1 – sinh ngày 08/4/200, cháu Nguyễn Văn T2 – sinh ngày 18/12/2010. Hiện nay các cháu đang do tôi nuôi dưỡng, nguyện vọng của tôi là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Tôi thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên ông C không tham gia tố tụng tại Tòa án.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn C kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 24/5/2000 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, trong quá trình chung sống vợ chồng bà H, ông C đã xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, cuộc sống không hòa hợp. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn với ông C. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn T2 – sinh ngày 18/12/2010 cho bà Đào Thị H nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại xã C, tỉnh Đắk Lắk. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn C kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 24/5/2000 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án bà Đào Thị H cho rằng cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, ông C hay uống rượu chửi bới, hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống hôn nhân của bà H, ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà H yêu cầu ly hôn với ông C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị H.

- Về con chung: Bà Đào Thị H và ông Nguyễn Văn C có 03 là cháu Nguyễn Văn T - sinh ngày 09/11/1997, cháu Nguyễn Thị T1 – sinh ngày 08/4/200, cháu Nguyễn Văn T2 – sinh ngày 18/12/2010. Hiện nay các cháu T, T1 đã thành niên và tự chăm lo được cuộc sống của mình nên không yêu cầu giải quyết, bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Văn T2 đến khi thành niên, xét nguyện vọng của bà H là có căn cứ, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần và xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của các cháu, cũng như nguyện vọng của cháu T2, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Văn T2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Ông Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đào Thị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

- Về tài sản chung: Bà Đào Thị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đào Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị H

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C

[2] Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn T2 – sinh ngày 18/12/2010 cho bà Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Đào Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004894 ngày 23/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk)

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- THA DS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Dự

